

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **10/2021/DSST**

Ngày: 25/01/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Mai Anh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy - CBTA

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2020/TLST-DS ngày 12/6/2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXX-ST ngày 27/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2020/QĐST-HPT ngày 15/12/2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 29/2020/QĐ-TNPT ngày 30/12/2020; Thông báo lịch phiên tòa ngày 13/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Sau đây gọi tắt là VPBANK).

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng. Theo văn bản ủy quyền số 03 ngày 02/03/2020.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Như Giang, ông Chu Đức Trung. Theo Văn bản ủy quyền số 3542/2020/UQ-VPB ngày 15/12/2020.

Bị đơn: Anh Đào Văn Đăng, sinh năm 1987

Chị Nguyễn Thị Vân Anh, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 9 ngách 53/24 đường Quang Tiến, TDP Giao Quang, phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Văn Soạn, sinh năm 1953 (Đã chết)

Bà Nguyễn Thị Tuân, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: Số 9 ngách 53/24 đường Quang Tiến, TDP Giao Quang, phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Anh Đào Văn Sứa, sinh năm 1977

Chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1980
Cháu Đào Thị Lua, sinh năm 2002
Cháu Đào Văn Nam, sinh năm 2005
Cùng địa chỉ: TDP Giao Quang, phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Anh Đào Văn Sang, sinh năm 1979 (Đã chết)
Chị Đào Thị Vui, sinh năm 1981
Cháu Đào Văn Huỳnh, sinh năm 2000
Cháu Đào Văn Đệ, sinh năm 2004
Cùng địa chỉ: TDP Giao Quang, phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Chị Đào Thị Tuấn, sinh năm 1988
Địa chỉ: số 39 ngách 122/35 phố Do Nha, TDP 1 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đào Văn Soạn:
Bà Nguyễn Thị Tuấn; Anh Đào Văn Đăng; Anh Đào Văn Sứ; Chị Đào Thị Tuấn
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh Đào Văn Sang:
Bà Nguyễn Thị Tuấn; Chị Đào Thị Vui; Cháu Đào Văn Huỳnh; Cháu Đào Văn Đệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bị đơn vay của VPBank Chi nhánh Đông Đô, địa chỉ tại: Số 362 Phố Huế, quận Hai Bà Trưng theo 02 Hợp đồng tín dụng với số tiền là 1,700,000,000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), và 01 Hợp đồng thế tín dụng với hạn mức 121,000,000 đồng cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 3259321 ký ngày 08/05/2015

Số tiền cho vay: 1,500,000,000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn./.).

Thời hạn vay: 120 tháng, từ ngày 08/05/2015

Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất, thiết bị gia đình.

Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,99 %/năm.

Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 08/05/2016, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/07/2016, mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5%/năm.

Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

2. Hợp đồng tín dụng số 9423534 ký ngày 27/09/2016

Số tiền cho vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn./.).

Thời hạn vay: 120 tháng, từ ngày 27/09/2016 đến ngày 27/09/2026

Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất, thiết bị gia đình.

-Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm. Mức lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 27/12/2016, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2017. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 5%/năm.

-Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

3.Hợp đồng thế tín dụng số 324-P-6074263 mở ngày 8/16/2016

-Hạn mức: 121,000,000 đồng (Một trăm hai mươi một triệu đồng chẵn./.).

-Loại thẻ: Platinum

-Mục đích vay: Vay tiêu dùng

-Lãi suất trong hạn; Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do Vpbank quy định qua từng thời kỳ.

-Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản bảo đảm của các khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 94(1); tờ bản đồ số: 5; tại địa chỉ: Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AC 246144, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 0111; Sổ QĐ: 988/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/06/2005 đứng tên Hộ Ông ĐÀO VĂN SANG; Ngày 26/09/2014 tại Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội chứng nhận thay đổi địa chỉ thửa đất từ thôn Giao Quang, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội thành Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số: 1736/2015; Quyền số: 02-2015TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 06/05/2015 tại Văn Phòng Công Chứng Kinh Đô, Hà Nội giữa Vpbank với hộ gia đình ông Đào Văn Sang.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng nêu trên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Tạm tính đến ngày 25-01-2021, bị đơn còn nợ VPBank theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên là: Nợ gốc: 1.097.513.661 đồng; Nợ lãi: 333.715.135 đồng (trong đó lãi trong hạn là 25.463.149 đồng, lãi quá hạn là 308.251.986 đồng. Tổng cả nợ gốc và nợ lãi là 1.431.228.796 đồng.

Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 25-01-2021, bị đơn còn nợ VPBank theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên là: Nợ gốc: 1.097.513.661 đồng; Nợ lãi: 333.715.135 đồng (trong đó lãi trong hạn là 25.463.149 đồng, lãi quá hạn là 308.251.986 đồng. Tổng cả nợ gốc và nợ lãi là 1.431.228.796 đồng.

Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án: VPBank có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản của bị đơn để thu hồi nợ cho VPBank, bao gồm tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 94(1); tờ bản đồ số: 5; tại địa chỉ: Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AC 246144, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 0111; Số QĐ: 988/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/06/2005 đứng tên Hộ Ông ĐÀO VĂN SANG; Ngày 26/09/2014 tại Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội chứng nhận thay đổi địa chỉ thửa đất từ thôn Giao Quang, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội thành Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số: 1736/2015; Quyết số: 02-2015TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 06/05/2015 tại Văn Phòng Công Chứng Kinh Đô, Hà Nội giữa VPbank với hộ gia đình ông Đào Văn Sang.

Tại Bản tự khai, bị đơn anh Đào Văn Đăng trình bày:

Vợ chồng chúng tôi cùng VPBANK có ký kết 02 Hợp đồng tín dụng với số tiền là 1,700,000,000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), và 01 Hợp đồng thế tín dụng với hạn mức 121,000,000 đồng cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 3259321 ký ngày 08/05/2015

-Số tiền cho vay: 1,500,000,000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn./.).

-Thời hạn vay: 120 tháng, từ ngày 08/05/2015

-Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất, thiết bị gia đình.

-Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,99 %/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 08/05/2016, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/07/2016, mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5%/năm.

-Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

2. Hợp đồng tín dụng số 9423534 ký ngày 27/09/2016

-Số tiền cho vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn./.).

-Thời hạn vay: 120 tháng, từ ngày 27/09/2016 đến ngày 27/09/2026

-Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất, thiết bị gia đình.

-Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm. Mức lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 27/12/2016, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2017. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 5%/năm.

-Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

3. Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-6074263 mở ngày 8/16/2016

-Hạn mức: 121,000,000 đồng (Một trăm hai mươi một triệu đồng chẵn./.).

-Loại thẻ: Platinum

-Mục đích vay: Vay tiêu dùng

-Lãi suất trong hạn; Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do Vpbank quy định qua từng thời kỳ.

-Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản bảo đảm của các khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 94(1); tờ bản đồ số: 5; tại địa chỉ: Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AC 246144, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 0111; Số QĐ: 988/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/06/2005 đứng tên Hộ ông Đào Văn Sang. Hiện nay do kinh tế khó khăn nên chúng tôi chưa trả được nợ cho VPBank đúng hạn.

Vì vậy chúng tôi đề nghị VPBank miễn giảm lãi suất cho chúng tôi và giãn nợ để chúng tôi có thể thanh toán hết cho VPBank. Nếu chúng tôi không thể thanh toán cho VPBank chúng tôi đồng ý để VPBank làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thu hồi khoản nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đào Văn Soạn và anh Đào Văn Sang: Bà Nguyễn Thị Tuấn trình bày:

Bà là vợ của ông Đào Văn Soạn, là mẹ của anh Đăng, anh Sứa, anh Soạn. Năm 2015 anh Đăng và chị Vân Anh có vay vốn VPBank khoảng hơn 1.000.000.000 đồng. Để bảo đảm cho khoản vay gia đình bà có ký Hợp đồng thế chấp với VPBank đối với tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 94(1); tờ bản đồ số: 5; tại địa chỉ: phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AC 246144, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 0111; Số QĐ: 988/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/06/2005 đứng tên Hộ gia đình ông Đào văn Sang. Thời điểm đó hộ gia đình có vợ chồng bà, anh Đăng, vợ chồng anh Sang và vợ chồng anh Sứa và các cháu.

Sau khi VPBank giải ngân cháu Đăng và cháu Sang cùng nhau sử dụng tiền để làm ăn nhưng việc làm ăn gặp khó khăn, do đó không thanh toán đúng hạn cho VPBank. Bà sẽ trao đổi với toàn gia đình để có phương án trả nợ cho VPBank. Bà đề nghị Tòa án và VPBank tạo điều kiện cho gia đình thêm thời gian và đề nghị VPBank miễn lãi suất để gia đình có thể thanh toán toàn bộ khoản nợ, vì hiện kinh tế gia đình rất khó khăn. Ông Soạn chồng bà đã chết năm 2016, anh Sang con trai bà chết năm 2017.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh Đào Văn Sang: Chị Đào Thị Vui trình bày:

Chị là con dâu ông Soạn và bà Tuân, là vợ của anh Đào Văn Sang. Chị và anh Sang cùng các thành viên trong gia đình là ông Soạn, bà Tuân, anh Sủa, chị Dung, anh Đảng có ký kết hợp đồng thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của anh Đảng, chị Vân Anh. Chủ sở hữu thửa đất là hộ gia đình ông Đào Văn Sang.

Sau khi được VPBank giải ngân thì anh Sang, chị Vui có sử dụng một phần tiền để đầu tư buôn bán. Chị Vui không nhớ gia đình được sử dụng bao nhiêu tiền. Tuy nhiên gia đình không may làm ăn thất bát. Chị Vui không nhớ hiện nay anh Đảng, chị Vân Anh đã thanh toán cho VPBank được bao nhiêu tiền. Năm 2017 anh Sang chết, ông Soạn chết năm 2016. Gia đình xác định có vay thì phải trả nhưng gia đình kinh tế quá khó khăn. Hiện nay trên đất thế chấp có chị cùng hai con trai là cháu Huynh và cháu Đệ đang sinh sống. Chị đề nghị không triệu tập cháu Huynh, cháu Đệ vì hai cháu không biết về việc vay vốn này.

Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ đã được tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ và không có ý kiến trình bày với Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại điều 30, 35, 68, 97 BLTTDS.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

- Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Nguyên đơn đã chấp hành nghĩa vụ quy định tại điều 70, 71 bị đơn không chấp hành quy định tại điều 70, 72 BLTTDS.

2. Về đường lối giải quyết vụ án:

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của VPBank là đúng quy định và cần được chấp nhận. đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 94

(1); tờ bản đồ số: 5; tại địa chỉ: Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AC 246144, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 0111; Số QĐ: 988/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/06/2005 đứng tên Hộ Ông ĐÀO VĂN SANG; Ngày 26/09/2014 tại Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội chứng nhận thay đổi địa chỉ thửa đất từ thôn Giao Quang, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội thành Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và anh Đào Văn Đăng, chị Nguyễn Thị Vân Anh có địa chỉ cư trú tại: Số 9 ngách 53/24 đường Quang Tiến, TDP Giao Quang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**Về việc ký kết các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế tín dụng, Hợp đồng thế chấp:*

1. Hợp đồng tín dụng số 3259321 ký ngày 08/05/2015

Số tiền cho vay: 1,500,000,000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn./.).

Thời hạn vay: 120 tháng, từ ngày 08/05/2015

Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất, thiết bị gia đình.

Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,99 %/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày

01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 08/05/2016, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/07/2016, mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5%/năm.

Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

2. Hợp đồng tín dụng số 9423534 ký ngày 27/09/2016

Số tiền cho vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn./.).

Thời hạn vay: 120 tháng, từ ngày 27/09/2016 đến ngày 27/09/2026

Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất, thiết bị gia đình.

-Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm. Mức lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 27/12/2016, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2017. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 5%/năm.

-Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

3. Hợp đồng thế tín dụng số 324-P-6074263 mở ngày 8/16/2016

-Hạn mức: 121,000,000 đồng (Một trăm hai mươi một triệu đồng chẵn./.).

-Mục đích vay: Vay tiêu dùng

-Lãi suất trong hạn; Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do Vpbank quy định qua từng thời kỳ.

-Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản bảo đảm của các khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 94(1); tờ bản đồ số: 5; tại địa chỉ: Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AC 246144, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 0111; Số QĐ: 988/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/06/2005 đứng tên Hộ Ông ĐÀO VĂN SANG; Ngày 26/09/2014 tại Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội chứng nhận thay đổi địa chỉ thửa đất từ thôn Giao Quang, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội thành Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số: 1736/2015; Quyền số: 02-2015TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 06/05/2015 tại Văn Phòng Công Chứng Kinh Đô, Hà Nội giữa VP Bank với hộ gia đình ông Đào Văn Sang.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận có ký kết các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế tín dụng, Hợp đồng thế chấp nêu trên, việc ký kết các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp đều dựa trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận của hai bên.

Căn cứ Điều 342, 343, 389, 471; 474; 476; 478 Bộ luật dân sự 2005. Hội đồng xét xử công nhận Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế tín dụng và Hợp đồng thế chấp là có thật và hợp pháp.

** Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi:*

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng VPBank đã giải ngân theo đúng quy định.

Về yêu cầu trả nợ gốc:

Theo Khoản 6 Điều 1 Khế ước nhận nợ lần 1 số 3259321 ngày 08/5/2015 kèm theo Hợp đồng tín dụng số 3259321 ngày 08/5/2015 có quy định về kỳ trả nợ gốc:

“6. Các kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 25 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/05/2015, tổng cộng gồm 120 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 12.500.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 12.500.000 đồng vào ngày đáo hạn 08/05/2025.”

Theo khoản 7 Điều 1 của Khế ước nhận nợ lần 1 số 9423534 ngày 27/09/2016 kèm theo Hợp đồng tín dụng số 9423534 ngày 27/09/2016 có quy định về kỳ trả nợ gốc:

“7. Các Kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 25 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/10/2016, tổng cộng gồm 120 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 1.666.667 VNĐ (bằng chữ: Một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), riêng kỳ cuối cùng trả 1.666.627 VNĐ (bằng chữ: Một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng)”.

Về yêu cầu trả lãi:

Theo Khoản 5 Điều 1 của Khế ước nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng số 3259321 ký ngày 08/05/2015 có quy định về lãi suất: *“Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,99 %/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 08/05/2016, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/07/2016, mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5%/năm.*

Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn”.

Theo khoản 7 Điều 1 của Khế ước nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng số 3259321 ký ngày 08/05/2015 có quy định về các kỳ trả nợ lãi: *“Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 25 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/05/2015. ”*

Theo Khoản 5, 6 Điều 1 của Khế ước nhận nợ số 9423534 ngày 27/09/2016 kèm theo Hợp đồng tín dụng số 9423534 ngày 27/09/2016 có quy định về lãi suất, phương thức điều chỉnh lãi suất: *“Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại*

thời điểm giải ngân là 10,5%/năm. Mức lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 27/12/2016, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2017. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 5%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn”.

Theo Hợp đồng thế tín dụng số 324-P-6074263 mở ngày 8/16/2016 thì Lãi suất trong hạn; Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPBank quy định qua từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng bị đơn đã thanh toán một phần gốc và lãi là: 1.367.061.193 đồng (gốc: 124.717.169 đồng, lãi : 846.894.647 đồng).

Sau đó bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết với Ngân hàng, vi phạm các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn. Nay VPBank yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết VPBank đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ và bảng kê chi tiết gốc lãi thể hiện việc có điều chỉnh lãi suất.

VPBank đã thực hiện đúng theo quy định về việc điều chỉnh lãi suất cho khách hàng. Khoản nợ của bị đơn đã quá hạn từ ngày 25/9/2019.

VPBank yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 25/01/2021 là: Gốc: 1.097.513.661 đồng, lãi trong hạn: 25.463.149 đồng, lãi quá hạn: 308.251.986 đồng. Tổng cộng 1.431.228.796 đồng và tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế tín dụng cho đến ngày thực trả là có căn cứ.

Căn cứ Điều 302, Điều 305, Điều 471; Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, việc VPBank yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi cho VPBank là phù hợp theo quy định của pháp luật.

**Về việc xử lý tài sản bảo đảm:*

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 94(1); tờ bản đồ số: 5; tại địa chỉ: Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AC 246144, Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 0111; Số QĐ: 988/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/06/2005 đứng tên Hộ ông Đào Văn Sang; Ngày 26/09/2014 tại Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội chứng nhận thay đổi địa chỉ thửa đất từ thôn Giao Quang, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội thành Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hộ ông Đào Văn Sang gồm: ông Đào Văn Soạn, bà Nguyễn Thị Tuân, ông Đào Văn Sủa, bà Nguyễn Thị Dung, ông Đào Văn Sang, bà Đào Thị Vui, ông Đào Văn Đảng, bà Đào Thị Tuấn, cháu Đào Thị Lụa, cháu Đào Văn Nam, cháu Đào Văn Huynh, cháu Đào Văn Đệ và VPBank có ký Hợp đồng thế chấp ngày 06/5/2015.

Tài sản bảo đảm này được đăng lý giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh quận Nam Từ Liêm.

Theo điểm b khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng thế chấp có quy định về xử lý tài sản thế chấp: “b) Bên vay và/ hoặc Bên thế chấp vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào quy định tại Hợp đồng này, Văn kiện tín dụng và các văn bản liên quan ký kết với Bên Ngân hàng;”

Như vậy, Theo Hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết thì việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo cam kết thì VPBank có quyền yêu cầu phát mại tài sản thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu hợp pháp của hộ gia đình ông Đào Văn Sang để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ căn cứ Điều 342, 344, 351, 355, 715, 721 Bộ luật dân sự 2005 trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của hộ ông Đào Văn Sang để thu hồi khoản nợ là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ

Khoản 1 Điều 35, 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 302, 305, 342, 343, 344, 351, 355, 389, 471, 474, 476, 478, 715, 721 Bộ luật dân sự 2005;

Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đối với bị đơn anh Đào Văn Đăng, chị Nguyễn Thị Vân Anh.

2. Buộc anh Đào Văn Đăng và chị Nguyễn Thị Vân Anh phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ tạm tính đến ngày 25/01/2021, tổng số tiền cả nợ gốc và nợ lãi là: 1.431.228.796 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là: 1.097.513.661 đồng, nợ lãi trong hạn là: 25.463.149 đồng, nợ lãi quá hạn là: 308.251.986 đồng) và tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực trả.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 94(1); tờ bản đồ số: 5; tại địa chỉ: Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AC 246144, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 0111; Số QĐ: 988/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/06/2005 đứng tên Hộ ông Đào Văn Sang; Ngày 26/09/2014

tại Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội chứng nhận thay đổi địa chỉ thửa đất từ thôn Giao Quang, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội thành Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nếu sau khi phát mại tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp nêu trên mà số tiền vẫn không đủ trả nợ thì buộc bị đơn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 53.796.367 đồng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 24.229.732 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai 0009403 ngày 02/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hương